

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 22/2023/DS – ST

Ngày: 14-7-2023

V/v: T/c hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Hạnh

2. Ông Hạng Minh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại hội trường, Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXX- DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Hà Xuân A, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khu x, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

*** Bị đơn:** Chị Triệu Thị Phương A1, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

(Có mặt anh An, vắng mặt chị Phương A1 lần thứ hai)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Do quen biết nhau nên từ tháng 8/2022 cho đến cuối tháng 11/2022 tôi có cho chị Phương A1 vay tiền làm nhiều lần. Các lần vay đều chuyển khoản với tổng số tiền 160.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả chỉ bảo vay xong sẽ trả ngay. Quá thời hạn vay tôi có yêu cầu chị Phương A1 trả nhưng chị khất lần không trả. Cụ thể các lần chị Phương A1 vay tiền:

- Lần 1: Ngày 01/10/2022, tôi có chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng cho chị Phương A1 vay do nằm viện để lọc máu.

- Lần 2: Ngày 04/10/2022, chuyển số tiền 20.000.000 đồng và ngày 09/10/2022, tôi chuyển số tiền 5.000.000 đồng lý do chị Phương A1 bị ốm không có tiền trả.

- Lần 3: Ngày 10/10/2022, tôi chuyển khoản cho chị Phương A1 số tiền 2.500.000 đồng lý do chị Phương A1 bị ốm.

- Lần 4: Ngày 16/10/2022, tôi chuyển khoản cho chị Phương A1 số tiền 20.000.000 đồng lý do chị Phương A1 vay tiền mua ô tô I10.

- Lần 5: Ngày 23/10/2022, tôi chuyển khoản cho chị Phương A1 số tiền 7.500.000 đồng và ngày 31/10/2022, tôi chuyển khoản 2 lần với số tiền 4.000.000 đồng lý do chị Phương A1 vay tiền chuộc xe cho em trai.

- Lần 6: Ngày 04/11/2022, chuyển cho chị Phương A1 số tiền 9.000.000 đồng và ngày 05/11/2022 chuyển 5.000.000 đồng do chị Phương A1 bị ốm.

- Lần 7: Ngày 08/11/2022, chuyển số tiền 15.000.000 đồng và ngày 10/11/2022, chuyển 02 lần cho chị Phương A1 tổng số tiền 5.000.000 đồng do chị Phương A1 bị tai nạn.

- Lần 8: Ngày 19/11/2022, chuyển cho chị Phương A1 số tiền 27.000.000 đồng và ngày 25/11/2022 chuyển 13.000.000 đồng do chị Phương A1 cần tiền đáo hạn Ngân hàng.

Ngoài các lần chuyển tiền trên, tôi có nhờ người khác chuyển khoản cho chị Phương A1 vay là 20.000.000 đồng, nhưng tôi không sao kê được chứng từ, chị Phương A1 không thừa nhận, nên tôi không yêu cầu chị Phương A1 phải trả. Nay tôi yêu cầu chị Phương A1 phải trả cho tôi số tiền 140.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Bảng sao kê chi tiết giao dịch tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh thị xã P từ ngày 01/9/2022 đến 31/12/2022; 01 vi bằng số 56/2023 lập ngày 30/3/2023 nội dung tin nhắn điện thoại giữa anh A và chị Phương A1 nhờ anh vay tiền và việc anh đòi tiền nhiều lần chị Phương A1 không trả.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn là chị Triệu Thị Phương A1 trình bày: Do tôi và anh A có quan hệ tình cảm với nhau nên trong khoảng thời gian trên anh A tự nguyện cho tôi tiền bằng hình thức chuyển khoản, nhưng số tiền cụ thể và nội dung chuyển tiền thì tôi không nhớ. Nay anh A yêu cầu tôi trả tiền, tôi cần phải suy nghĩ thêm.

Tài liệu chị Phương A1 cung cấp: Bảng sao kê chi tiết giao dịch tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh TH từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án. Do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Kết thúc phần hỏi, tại phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như: Thụ lý vụ án, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của BLTTDS như cung cấp tài liệu, có mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự, sao kê Ngân hàng, vi bằng do anh A cung cấp có căn cứ xác định chị Phương A1 có hỏi vay tiền, thừa nhận anh A chuyển số tiền hơn 150.000.000 đồng. Anh A xác định từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022 anh chuyển cho chị Phương A1 vay số tiền 160.000.000 đồng, nên yêu cầu của anh A có căn cứ chấp nhận. Anh A không yêu cầu lãi suất, nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 165, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hà Xuân A. Buộc chị Phương A1 phải trả anh A số tiền gốc 140.000.000 đồng, không phải trả lãi.

Về án phí: Chị Phương A1 phải chịu án phí DSST theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các bên có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Do quen biết nhau, nên từ tháng 8/2022 cho đến cuối tháng 11/2022 anh A có cho chị Phương A1 vay tiền làm nhiều lần. Các lần vay đều chuyển khoản với tổng số tiền 160.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời

hạn trả. Quá thời hạn vay anh A yêu cầu chị Phương A1 trả nhưng chị khất lần không trả. Nay anh yêu cầu chị Phương A1 phải trả cho anh số tiền 140.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh A và chị Phương A1 đều công nhận trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2022 đến ngày 25/11/2022 anh A có chuyển tiền cho chị Phương A1. Anh A đã chuyển 140.000.000 đồng từ tài khoản của anh đến tài khoản số 107005604105 và số 104877357989 của chị Phương A1 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phù hợp với tài liệu do chị Phương A1 cung cấp cho Tòa án là bảng sao kê chi tiết giao dịch tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh TH. Ngoài ra anh A có nhờ người khác chuyển khoản nhưng anh không có chứng cứ để chứng minh nên anh không yêu cầu giải quyết số tiền là 20.000.000 đồng. Vì bằng do anh A cung cấp xác định chị Phương A1 có hỏi vay tiền, thừa nhận anh A chuyển số tiền hơn 150.000.000 đồng. Như vậy, anh A có cho chị Phương A1 vay số tiền 140.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, sau đó chị Phương A1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó cần buộc chị Phương A1 phải trả cho anh A số tiền gốc là 140.000.000 đồng là có căn cứ. Anh A không yêu cầu trả lãi, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phương A1 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Xuân A. Buộc chị Triệu Thị Phương A1 phải trả anh An số tiền gốc 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: Chị Triệu Thị Phương A1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Hoàn trả cho anh Hà Xuân A số tiền tạm ứng án phí là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) theo biên lai thu số 0000666 ngày 27/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Chi cục THADS TP TH;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2022;

Tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 104/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Huyền và ông Nguyễn Khánh Đông

Nơi cư trú: Tổ 15, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TH, tỉnh TH

- *Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thám, sinh năm 1958 – Địa chỉ: Tổ 8, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TH

* *Bị đơn:* Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TH

Đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Điền – Chức vụ: Giám đốc Công ty

Địa chỉ: Số 456/1 đường Cách mạng tháng 8, tổ 11 (nay là tổ 5), phường Trung Thành, thành phố TH, tỉnh TH

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Đình Song, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Số 456/1 đường Cách mạng tháng 8, tổ 11 (nay là tổ 5), phường Trung Thành, thành phố TH, tỉnh TH

- *Người đại diện ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1985 – HKTT: Tổ 08, phường Quang Trung, thành phố TH

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Điều luật áp dụng: Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Huyền và ông Nguyễn Khánh Đông đối với Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TH.

Buộc Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TH có nghĩa vụ thanh toán cho bà Vũ Thị Huyền và ông Nguyễn Khánh Đông số tiền vi phạm kỳ trả nợ thứ hai và kỳ trả nợ thứ ba theo “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” công chứng số 930, quyền số 01/CCTT.2019 ngày 28/3/2019 tại Văn phòng Công chứng Trung Thành tổng số tiền gốc 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*) và tiền lãi đến ngày xét xử (ngày 21/01/2022) là 788.492.000 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 4.788.492.000 đồng (*Bốn tỷ, bảy trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Án phí: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TH (đại diện theo pháp luật là bà Đoàn Thị Diên) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước là 112.788.492 đồng (*Một trăm mười hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng*).

Hoàn trả bà Vũ Thị Huyền số tiền tạm ứng án phí 56.100.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0003347 ngày 31/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc